

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
TP. ĐÀ NẴNG**

--- ** ---

Bản án số: 03/2018/KDTM-ST

Ngày 27.2. 2018

V/v “ Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- ** -----

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ánh Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Ông **Phạm Xoa.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Hiếu** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng – Bà **Nguyễn Thị Ly Na.**

Ngày 27 tháng 2 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H - 24 Hoàng V. T, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 225/2017/TLST - DS ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc “ Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST -DS ngày 24 tháng 1 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐST – DS ngày 08/2/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công ty cổ phần khóa V. T** – Trụ sở : Thị trấn Đông A, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền có ông **Nguyễn Quang V** – Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần khóa V. T tại Đà Nẵng - Trụ sở : 02 Xuân T, phường Khuê T, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần khóa V. T), có mặt.

* Bị đơn : Bà **Tạ Thị N** - Sinh năm 1956 - Trú tại: Tổ 72, Bình A, phường Hòa Cường B, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2017 cũng như quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Công ty cổ phần khóa V. T trình bày:

Giữa Công ty cổ phần khóa V. T và bà **Tạ Thị N** đã có quan hệ giao dịch làm ăn lâu năm với nhau từ năm 2007. Ngày 01 tháng 1 năm 2007, bà **Tạ Thị N** – Chủ Hiệu Thy N và Chi nhánh Công ty cổ phần Khóa V. T trực thuộc Công ty cổ phần khóa V. T đã ký kết Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm “Phương thức thanh toán chậm” về việc Công ty cổ phần

khóa V. T giao cho bà Tạ Thị N tiêu thụ sản phẩm các loại do Công ty sản xuất. Theo đó, Hợp đồng đó thỏa thuận rõ ràng, cụ thể về chủng loại, số lượng đơn giá, bao bì đóng gói cũng như cách thức giao nhận, vận chuyển, bốc vác, bảo quản hàng hóa, thanh toán...Hai bên thỏa thuận hình thức thanh toán bằng tiền mặt theo phương thức trả gởi đầu theo tỷ lệ quy định của Chi nhánh, hàng tháng bà N thanh toán cho Công ty cổ phần khóa V. T chỉ được dư nợ không vượt quá 25% tổng giá trị hàng đó nhận theo hóa đơn trong tháng và thời hạn thanh toán số dư nợ tháng trước của bên mua không được vượt quá 30 ngày.

Do tin tưởng và giao dịch lâu dài với nhau nên việc mua bán cứ tiếp diễn bình thường. Tuy nhiên đến thời điểm đầu năm 2012 thì bà Tạ Thị N đã nhiều lần thanh toán không đầy đủ số nợ. Ngày 01.7.2012, bà Tạ Thị N – Chủ Hiệu Thy N và Chi nhánh Công ty cổ phần Khóa V. T trực thuộc Công ty cổ phần khóa V. T đã tiến hành đối chiếu xác nhận công nợ. Theo đó, bà N xác nhận hiện nay còn nợ của Chi nhánh Công ty cổ phần Khóa V. T trực thuộc Công ty cổ phần khóa V. T số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tính đến thời điểm 06 tháng đầu năm 2012.

Công ty cổ phần Khóa V.T đã nhiều lần làm việc trực tiếp yêu cầu phải thanh toán số tiền trên. Tuy nhiên bà Tạ Thị N viện đủ lý do để kéo dài không chịu trả nợ.

Do nhận thấy bà Tạ Thị N không có thiện chí trả nợ, vì vậy Công ty cổ phần Khóa V. T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Tạ Thị N phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Tạ Thị N mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ, đã tiến hành các thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà N đều vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty cổ phần Khóa V. T.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H cho rằng về thẩm quyền giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và tại phiên tòa hôm nay HĐXX thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Toà án nhân dân quận H đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Tạ Thị N đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Tạ Thị N.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu bà Tạ Thị N phải trả cho Công ty cổ phần Khóa V. T số tiền 50.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn, HĐXX thấy:

Tại phiên toà hôm nay, bị đơn vắng mặt nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01 tháng 1 năm 2007, bà Tạ Thị N – Chủ Hiệu Thy N và Chi nhánh Công ty cổ phần Khóa V. T trực thuộc Công ty cổ phần khóa V. T có ký kết Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm “Phương thức thanh toán chậm” về việc Công ty cổ phần khóa V. T giao cho bà Tạ Thị N tiêu thụ sản phẩm các loại do Công ty sản xuất.

Vào ngày 07/07/2012 giữa bà Tạ Thị N – Chủ Hiệu Thy N và Chi nhánh Công ty cổ phần Khóa V. T trực thuộc Công ty cổ phần khóa V. T đã tiến hành đối chiếu công nợ, hai bên xác nhận phía bà Tạ Thị N – Chủ Hiệu Thy N cũng nợ Chi nhánh Công ty cổ phần Khóa V. T trực thuộc Công ty cổ phần khóa V. T số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Tuy nhiên cho đến nay, mặc dù nhiều lần Công ty cổ phần Khóa V. T yêu cầu bà N trả nợ trên nhưng bà N vẫn không chịu thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 50, Điều 55 Luật thương mại. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Khóa V. T và buộc bà Tạ Thị N phải thanh toán số tiền 50.000.000 đồng. Do Công ty cổ phần Khóa V. T không có yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000đ bà Tạ Thị N phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điều 50, 55 Luật thương mại
- Áp dụng khoản 2 điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Áp dụng khoản 2 Điều 227, điều 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Khóa V. T đối với bà Tạ Thị N.

Xử: Buộc bà Tạ Thị N phải trả cho Công ty cổ phần Khóa V. T số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Công ty cổ phần Khóa V. T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Tạ Thị N không chịu trả số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 3.000.000đ (Ba triệu đồng) bà Tạ Thị N phải chịu. Hoàn trả cho Công ty cổ phần Khóa V. T số tiền: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên lai thu số 9831 ngày 19/10/2017.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án niêm yết bản án hợp lệ.

Trong hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Những người tham gia tố tụng.
- Viện KSND quận Hải Châu.
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Nguyệt